

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 337

Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO (1)

Lúc bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vô cùng sâu xa, khó thấy, khó biết, chẳng thể suy tìm, vượt cảnh giới suy tìm, là chỗ chứng đắc của bậc trí thông tuệ thâm diệu; hoàn toàn xa lìa tất cả sự phân biệt.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, thông tỏ rốt ráo, tư duy đúng theo diệu lý, nương theo giáo pháp tu hành, vì người khác giảng nói, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột nhưng chẳng lìa các tâm và tâm sở khác, nên biết các hữu tình ấy chắc chắn chẳng thành tựu một chút căn lành nào.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói!

Này Kiều-thi-ca, nếu các hữu tình đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường ưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông tỏ hoàn toàn, tư duy đúng theo diệu lý, nương theo giáo pháp tu hành, vì người khác giảng nói, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, mà chẳng xen lẫn các tâm và tâm sở khác, nên biết các hữu tình ấy quyết định thành tựu căn lành rộng lớn.

Này Kiều-thi-ca, giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này đều thành tựu vô lượng công đức của mười nẻo nghiệp thiện và bốn Tĩnh lực, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông...; có thiện nam, thiện nữ nào đó, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thường ưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt rốt ráo, tư duy như lý, nương theo giáo pháp tu hành, vì người khác giảng nói, thì công đức đạt được của thiện nam, thiện nữ ấy, đối với công đức đã thành tựu của các hữu tình trong châu Thiệm-bộ đã nói ở trước, trăm lần hơn, ngàn lần hơn, trăm ngàn lần hơn, ức lần hơn, trăm ức lần hơn, ngàn ức lần hơn, trăm ngàn ức lần hơn, triệu lần hơn, ngàn triệu lần hơn, trăm ngàn triệu lần hơn, cũng lại hơn cả tính, hơn cả đếm, hơn cả kể, hơn cả dụ cho đến hơn cả cực số.

Bấy giờ, trong pháp hội có một Bí-sô nói với Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nhiếp phục tâm không vọng động, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, vô cùng thông suốt, tư duy đúng theo diệu lý, nương theo giáo pháp tu hành, vì người khác giảng nói, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, mà chẳng xen lẫn các tâm và tâm sở khác thì công đức đạt được nhiều hơn vô lượng công đức mà các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đã nói trước thành tựu tất cả mười nẻo nghiệp thiện và bốn Tĩnh lực, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông...

Thiên đế Thích nói:

–Thiện nam, thiện nữ ấy khi mới phát một niệm tương ứng với trí Nhất thiết trí thì công đức đạt được đã hơn hẳn vô lượng công đức mà các loài hữu tình trong châu

Thiệm-bộ đã nói trước thành tựu tất cả mười nẻo nghiệp thiện và bốn Tĩnh lực, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông... nhiều hơn trăm ngàn lần, huống chi là đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nhiếp phục tâm không vọng động, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, vô cùng thông suốt, tư duy như lý, nương theo giáo pháp tu hành, vì người khác giảng nói, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng xen lẫn các tâm và tâm sở khác, về công đức đạt được nếu có thể so sánh thì Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy chẳng phải chỉ hơn các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ đã thành tựu mười nẻo nghiệp thiện... mà còn hơn tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình. Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy chẳng những chỉ hơn tất cả hàng Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác mà cũng còn hơn Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau

chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành quán duyên tánh duyên khởi. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà làm nghiêm tịnh cõi Phật, thành tựu đầy đủ cho các hữu tình. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát

nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu các hạnh Đại Bồ-tát cùng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Lại nữa, Bí-sô nên biết thiện nam, thiện nữ ấy tức là Đại Bồ-tát.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tất cả hàng Trời, Người, A-tố-lạc... và các bậc Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát chẳng hơn được.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên có khả năng tiếp nối dòng giống Phật, không để đoạn tuyệt.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên thường chẳng xa lìa bạn lành tốt nhất là Bồ-tát và Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên chẳng bao lâu sẽ ngồi tòa Bồ-đề tôn quý, hàng phục ma quân, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, cứu vượt nỗi khổ sinh tử to lớn của hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên thường học theo pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chẳng học hạnh mà hàng Thanh văn và Độc giác phải học.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều phải học của chúng Đại Bồ-tát, nên được bốn Thiên vương Hộ thế thống lãnh chúng trời Tứ đại Thiên vương đi đến chỗ Bồ-tát ấy cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của các chúng Đại Bồ-tát, chớ học các hạnh phải học của hàng Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời trước đã nhận bốn cái bát của bốn Thiên vương dâng cúng, lúc ấy Ngài cũng sẽ nhận. Như xưa Tứ đại Thiên vương Hộ thế đã dâng cúng bốn cái bát, chúng tôi cũng sẽ dâng cúng.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên hàng Thiên đế chúng tôi thống lãnh chúng trời Ba mươi ba, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp phải học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên Thiên vương Tô-dạ-ma thống lãnh chúng trời Dạ-ma đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp cần nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp

luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên Thiên vương San-đổ-sử-đa thống lãnh chúng trời Đổ-sử-đa đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như thế, sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên Thiên vương Diệu Biến Hóa thống lãnh chúng trời Lạc biến hóa đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên Thiên vương Diệu Tự Tại thống lãnh chúng trời Tha hóa tự tại đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như thế, sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Đại phạm Thiên vương là chủ cõi Sách-ha thống lãnh các chúng trời Phạm chúng, Phạm phụ, Phạm hội, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên Cực Quang Tịnh Thiên thống lãnh các Thiên chúng trời Quang, trời, Thiếu quang, trời Vô lượng quang, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên trời Biến Tịnh thống lãnh các Thiên chúng trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm, Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên trời Quảng Quả thống lãnh các Thiên chúng

trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên trời Sắc Cứu Cánh thống lãnh các Thiên chúng trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, vì Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát cùng các hàng Trời, Rồng, A-tố-lạc... thường theo hộ niệm. Do nhân duyên này, tất cả những hiểm nạn trong thế gian khiến thân tâm sầu khổ đều chẳng xâm hại Bồ-tát ấy được.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì chư Phật, Bồ-tát và các Trời, Rồng, A-tố-lạc... thường hộ niệm, nên những thứ bệnh khởi lên do các đại chủng nơi thế gian chống trái nhau đều chẳng làm tổn hại, đó là bệnh về mắt, bệnh về tai, bệnh về mũi, bệnh về lưỡi, bệnh về thân, bệnh nơi các chi: đau thân, đau tim, đau đầu, đau răng, đau hông, đau lưng, đau vai, đau bụng, đau ở các lóng đốt; có bốn trăm lẻ bốn bệnh như thế đều vĩnh viễn không còn trong thân, chỉ trừ nghiệp nặng nhưng khi nhận chịu thì cũng chuyển thành nhẹ.

Bí-sô nên biết, vì Đại Bồ-tát ấy đúng theo điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đạt được vô lượng vô biên công đức ở đời hiện tại và vị lai như thế.

Bấy giờ, Cụ thọ A-nan thâm nghĩ: “Hôm nay, Đấng Thích dùng biện tài của mình khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, đó là nhờ diệu lực từ oai thần của Như Lai.”

Khi ấy, Thiên đế Thích biết tâm niệm của A-nan, nên thưa với A-nan:

–Tôi đã khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều nhờ diệu lực từ oai thần của Như Lai.

Lúc này, Phật bảo A-nan-đà:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nay Thiên đế Thích khen ngợi công đức hy hữu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đều là do thần lực của Như Lai, chẳng phải là biện tài của mình. Vì sao? Vì công đức hy hữu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải hàng người, trời... có thể biết được.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tư duy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thế giới ba lần ngàn này, tất cả ác ma đều sinh nghi hoặc, cùng nghĩ thế này: Đại Bồ-tát ấy có phải sẽ chứng đắc thật tế, thoát chuyển giữ lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hay là hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì khi ấy các ác ma rất sầu khổ, thân tâm run sợ như bị trúng phải tên độc.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có ác

ma đến chỗ vị ấy hóa hiện đủ các hiện tượng đáng sợ như là đao, kiếm, thú ác, rắn độc, lửa dữ, bùng bùng, bốn phương đều phát cháy, nhằm làm cho thân tâm Bồ-tát sợ hãi, mê muội, mất tâm Đại Bồ-đề vô thượng, đối với việc tu hành sinh tâm thoái chuyển cho đến phát khởi một niệm loạn ý gây chướng ngại cho quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Cụ thọ A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều bị ác ma nhiều loạn hay là có vị bị nhiều loạn, có vị không bị nhiều loạn?

Phật bảo A-nan:

–Chẳng phải các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều bị ác ma nhiều loạn mà có vị bị nhiều loạn, có vị không bị nhiều loạn.

Cụ thọ A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma làm nhiều loạn? Những Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiều loạn?

Phật bảo A-nan:

–Nếu Đại Bồ-tát nào đời trước nghe giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm chẳng tin, chẳng hiểu, lại sinh phỉ báng thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào đời trước nghe giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà dốc tâm tin hiểu, chẳng sinh phỉ báng, thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm sinh do dự là thật có hay không thật có Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào đời trước nghe giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng sinh nghi hoặc, quyết định tin là có Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bạn lành, bị các bạn xấu ác chi phối, chẳng được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế; do chẳng nghe nên chẳng có thể hiểu rõ; vì chẳng hiểu rõ nên chẳng có thể tu tập; vì chẳng tu tập nên chẳng có thể chứng đắc như thật về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát gần gũi bạn lành, chẳng bị các bạn xấu ác ràng buộc, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế; do được nghe nên có thể hiểu rõ; do hiểu rõ nên thường tu tập, do thường tu tập nên chứng đắc như thật về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, thâm nhận, khen ngợi pháp chẳng phải chân thật, mâu nhiệm thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thâm nhận, khen ngợi pháp chẳng phải chân thật, mâu nhiệm, thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với pháp chân thật nhiệm mầu phỉ báng chê bai, khi ấy ác ma nghĩ thế này: “Nay Bồ-tát này cùng với ta làm bạn; do vị ấy hủy báng pháp chân thật mâu nhiệm, nên có vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với pháp chân thật nhiệm mầu cũng sinh hủy báng. Do nhân duyên này, ý nguyện của ta sẽ được viên mãn. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-

tát thừa ấy, dù siêng năng tinh tấn tu các pháp lành nhưng bị rơi vào bậc Thanh văn hay Độc giác, cũng khiến cho người khác rơi vào”, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với pháp mâu chân thật, tin tưởng, thọ trì, khen ngợi, cũng khiến cho vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa tin tưởng, thọ trì, khen ngợi, do đó ác ma kinh sợ sầu khổ, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy cho dù chẳng tinh cần tu tập các pháp lành, nhưng quyết định chẳng để mình và người rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác, quyết chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát khi nghe thuyết giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nêu bày như thế này: “Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là thâm diệu, khó thấy, khó biết, làm thế nào mà tuyên thuyết, lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh cần tu tập, sao chép, truyền bá; ta hãy còn chẳng thể đạt được cội nguồn của nó, huống là những kẻ trí cận khác!”; khi ấy có vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nghe lời nói ấy tâm sinh kinh sợ, đều thoái tâm đối với quả vị Giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào khi nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nêu bày thế này: “Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là thâm diệu, khó thấy, khó biết; nếu chẳng dốc tâm tuyên thuyết, lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh cần tu tập, sao chép truyền bá, mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chắc chắn là điều không thể có.” Khi ấy, có vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nghe lời nói kia, hết sức vui mừng, đều đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường dốc lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, vô cùng thông tỏ, tư duy theo đúng lý, tinh tấn tu hành, vì người diễn nói, sao chép, truyền bá, mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát ý lại vào công đức từ căn lành của mình, khinh thường các Đại Bồ-tát khác, nói thế này: “Ta có thể tu tập các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, còn các ông thì chẳng có thể tu tập. Ta có thể an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh còn các ông thì chẳng có thể an trú. Ta có thể an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn còn các ông thì chẳng có thể an trú. Ta có thể an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập mười địa Bồ-tát, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, còn các ông thì

chẳng có thể. Ta có thể quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập các pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể quán sát về tự tướng, cộng tướng của các pháp, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập tất cả hạnh Đại Bồ-tát, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, còn các ông thì chẳng có thể.”. Bấy giờ, ác ma vui mừng vô cùng nói: “Bồ-tát này chính là bạn lũ của ta, mãi luân hồi theo nẻo sinh tử chưa có khi nào thoát khỏi được!” A-nan nên biết, Đại Bồ-tát đó khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát chẳng ý lại vào công đức từ căn lành của mình mà khinh thường các Đại Bồ-tát khác, tuy thường tinh tấn tu tập các pháp lành nhưng chẳng chấp trước tướng của các pháp ấy, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát đó khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát ý lại vào tên tuổi được nhiều người biết của mình mà khinh miệt các Bồ-tát tu thiện khác, thường khen ngợi đức hạnh của mình, chê bai người khác; sự thật không có các hành trạng hình tướng của bậc Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà cho là thật có, khởi các phiến não, khen mình, chê người, nói là các vị kia không là hạng Bồ-tát có tên tuổi; do tăng thượng mạn nên khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác. Bấy giờ, ác ma nhận thấy việc ấy rồi bèn nghĩ: “Nay Bồ-tát này rõ là đã làm cho cung điện trong quốc độ của ta chẳng hề rỗng không mà còn làm tăng thêm các cõi địa ngục, bàng sinh, quỷ giới!”. Thế là ác ma hỗ trợ ma lực cho vị Bồ-tát kia, khiến cho uy thế của biện tài càng tăng thêm; do đó được nhiều người tin, nhận lời, nhân đây khiến phát khởi ác kiến giống như chúng; đã đồng với ác kiến của chúng rồi thì theo tà học của chúng; đã theo tà học tất phiến não bừng cháy, tâm ý điên đảo, các nghiệp thân, ngữ, ý phát khởi đều chiêu cảm quả khổ càng suy tổn khó chịu đựng; do nhân duyên này ba đường ác tăng thêm khiến cung điện nơi quốc độ của ma trở nên đầy ắp. Do đó, ác ma hết sức vui mừng, có làm việc gì cũng tha hồ theo ý mình. A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát chẳng ý lại vào hư danh của mình mà khinh miệt các Bồ-tát tu pháp thiện khác, đối với các công đức đạt được, không hề dấy tăng thượng mạn, chẳng tự khen mình cũng chẳng chê người khác, có khả năng hiểu biết rõ về việc làm của chúng ma, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng hề bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát cùng với những người cầu Thanh văn, Độc giác thừa, tranh cãi, chống đối, phỉ báng nhau, khi ấy ác ma nhận thấy sự việc này rồi bèn nghĩ: “Thiện nam này rõ là xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, gần gũi với các nẻo ác địa ngục, bàng sinh, quỷ giới. Vì sao? Vì mọi sự chống đối, tranh cãi, phỉ báng nhau đều chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là con đường của các cõi ác là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới.” Nghĩ như vậy rồi nên vô cùng vui mừng, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào

không cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa chống đối, tranh cãi, phỉ báng nhau, mà khéo dùng phương tiện hành hóa dẫn dắt làm cho họ hướng về Đại thừa, hoặc khiến cho họ dốc tu pháp thiện của thừa mình, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát nào cùng với các thiện nam, thiện nữ dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột, chống đối, tranh cãi, phỉ báng nhau, khi ấy ác ma nhận thấy việc này rồi liền nghĩ: “Hai hạng Bồ-tát này rõ là đều xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, mà cùng gần với các nẻo ác địa ngục, bàng sinh, quỷ giới”; nghĩ như vậy rồi nên vui mừng quá đỗi, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sẽ bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào không cùng với các thiện nam, thiện nữ cầu quả vị Giác ngộ cao tột, chống đối, tranh cãi, phỉ báng nhau, mà cùng nhắc nhở nhau siêng tu các pháp thiện để mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, ở nơi các Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, khởi tâm muốn làm tổn hại, tranh cãi, chống đối, khinh miệt, phỉ báng Đại Bồ-tát này, thì tùy theo bao nhiêu tâm niệm chẳng đem lại lợi gì cả, trở lại bị thoái thất chừng ấy kiếp từng tu các hạnh thù thắng, trải qua chừng ấy thời gian xa lìa các bạn lành, trở lại chịu chừng ấy sự trói buộc vào nẻo sinh tử; nhưng nếu chẳng lìa bỏ tâm Đại Bồ-đề thì phải trở lại chừng ấy kiếp siêng năng tu tập thắng hạnh, nhiên hậu mới bù vào công đức đã mất.

Khi ấy, Cù thọ A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đã khởi tâm ác nên phải chịu tội khổ về sinh tử, có cần phải lưu chuyển trải qua hết chừng ấy thời gian, hay là ở khoảng giữa cũng được lìa khỏi nẻo sinh tử? Đại Bồ-tát ấy bị thoái thất thắng hạnh, có cần phải tinh tấn tu tập trải qua chừng ấy kiếp nhiên hậu mới bù lại, hay là ở khoảng giữa có sự phục hoàn như cũ?

Phật bảo A-nan:

–Ta sẽ vì các hàng Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn mà nói về trường hợp pháp thiện có thể bù lại để ra khỏi tội.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, ở chỗ các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, khởi tâm muốn làm tổn hại, tranh cãi, chống đối, khinh miệt, phỉ báng, lại không biết hổ thẹn ôm hận chẳng lìa bỏ, chẳng thường phát lồ hối cải theo đúng pháp, thì ta nói hạng người ấy vào khoảng giữa không có cơ hội tốt đẹp để bù lại và ra khỏi tội, cần phải chừng ấy kiếp bị lưu chuyển trong nẻo sinh tử, xa lìa bạn lành, bị các khổ trói buộc; nếu chẳng bỏ tâm Đại Bồ-đề thì cần phải chừng ấy kiếp siêng tu thắng hạnh, nhiên hậu mới bù lại công đức đã mất. Còn nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển ở chỗ các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, khởi tâm muốn làm tổn hại, tranh cãi, chống đối, khinh miệt, phỉ báng, về sau sinh xấu hổ, tâm không kết oán, nhanh chóng theo pháp phát lồ hối cải suy nghĩ như thế này: “Ta nay đã có được thân người khó được, nhưng tại sao lại khởi các thứ tội ác như thế làm hỏng cả lợi ích lớn. Ta đáng lẽ nên cung kính tất cả các hữu tình, như kẻ ở phụng sự người chủ, nhưng tại sao đối với họ lại sinh kiêu mạn, hủy báng, khinh miệt. Ta đáng lẽ nên cung kính tất cả các hữu tình, như kẻ ở phụng sự người chủ, nhưng tại sao đối với họ lại sinh kiêu mạn, hủy báng, khinh miệt. Ta đáng lẽ nên

thọ với tất cả hữu tình dù bị họ đánh đập mắng nhiếc nhưng tại sao đối với họ lại dùng thân, ngữ thô bạo xấu ác mà đáp lại. Đáng lẽ ta nên hòa giải tất cả hữu tình làm cho họ thương yêu quý kính nhau, tại sao bỗng nhiên ta lại thốt lên lời nói thô ác cùng họ tranh cãi. Đáng lẽ ta nên nhẫn thọ chịu sự giẫm đạp lâu dài của tất cả hữu tình giống như con đường hoặc như cây cầu, nhưng tại sao đối với họ, ta lại lẳng nhục. Ta dốc cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột là nhằm giải thoát nỗi khổ lớn về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn an lạc rốt ráo, thì tại sao lại muốn bồi thêm cái khổ vốn có của họ? Đáng lẽ từ nay cho đến tận cùng đời vị lai, ta như kẻ đại khờ, câm, điếc, mù lòa, đối với các hữu tình không hề có sự phân biệt. Giả sử ta bị họ chặt đầu, tay chân và các bộ phận trên thân, thì đối với các hữu tình kia ta cũng không bao giờ khởi lên niệm ác, vậy mà ta đã dấy khởi điều ác, phá hoại tâm giác ngộ cao tột, làm chướng ngại cho việc cầu trí Nhất thiết trí. A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy Ta nói trong khoảng thời gian giữa cũng có cơ hội tốt để ra khỏi tội và bù lại, chẳng cần phải trải qua chừng ấy số kiếp lưu chuyển trong sinh tử. Ác ma đối với vị ấy chẳng có thể nhiều loạn.

A-nan nên biết, các Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa chẳng nên giao thiệp, ví như có giao thiệp thì chẳng nên ở chung, nếu như ở chung thì chẳng nên cùng họ luận bàn, chọn lựa. Vì sao? Vì nếu cùng họ luận bàn, chọn lựa thì hoặc sẽ phát khởi tâm sân giận, tức tối, hoặc lại phát sinh lời nói thô ác. Vì các Bồ-tát đối với hữu tình chẳng nên dấy khởi tâm sân giận... cũng chẳng nên phát ra lời nói thô ác, cho dù bị chặt đầu, tay chân và các bộ phận trên thân, cũng chẳng nên dấy khởi lời nói thô ác. Vì sao? Vì Bồ-tát phải nên suy nghĩ thế này: “Ta dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột là nhằm cứu vớt các nỗi khổ lớn về sinh tử của hữu tình khiến cho họ được lợi ích, an lạc rốt ráo, thế thì tại sao đối với họ ta lại dấy khởi việc ác.”

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với loài hữu tình khởi tâm sân giận, phát ra lời nói thô ác thì sẽ gây chướng ngại cho trí Nhất thiết trí của Bồ-tát, cũng phá hoại vô biên pháp hạnh thù thắng. Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì đối với các hữu tình, chẳng nên sân giận, cũng chẳng nên phát ra lời nói thô ác.

